TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2024/HSST
Ngày: 13/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Hồng Hải

2.Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2024/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với:

1.Bị cáo: Hoàng Văn M; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1974.

ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Giã Thù 4, phường TP, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Hoàng Văn Kh (đã chết) và con bà Nguyễn Thị X, S năm 1954; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ hai, có vợ Hoàng Thị K và có 02 con chung.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2024 đến nay *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. Bị hại: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1973

ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Giã Thù 2, phường TP, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt tại phiên tòa).*

3.Người làm chứng: Chị Đinh Thị Ng, sinh năm 1995

ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Giã Thù 2, phường phường TP, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 28/03/2024, Hoàng Văn M một mình điều khiển xe mô tô từ nhà thuộc tổ dân phố Giã Thù 4, phường TP, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên đến nhà của bà Nguyễn Thị S tại tổ dân phố Giã Thù 2, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với mục đích để đòi tiền công nợ. Do đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng bà S chưa trả nên M có bức xúc và mang theo 01 con dao (loại dao bầu) kẹp ở xe máy. Khi đến nhà bà S, M nhìn thấy chị Đinh Thị Ng là con dâu bà S đang ở trong bếp. M hỏi chị Ng: "Bà S đi đâu", chị Ng nói "Bà S đang dắt trâu về". M cầm theo dao đi vào khu vực bàn uống nước ở hiên nhà ngang ngồi và để dao trên bàn. Khoảng 05 phút sau bà S dắt trâu từ ngoài đồng về đi đến chỗ M ngồi, M nói với bà S: "Anh chị trả tiền em", rồi M tính số công đi làm cho ông Hoàng Văn Duy (chồng bà S) là 34 công tương ứng với số tiền 11.680.000 đồng, ông Duy đã trả cho M số tiền 8.030.000 đồng, ngoài ra ông Duy còn vay tiền của M nên số tiền còn đang nợ M là 4.180.000 đồng. Bà S trả lời: "Chú đi làm với anh thì đợi anh ấy về trả tiền", M tiếp tục nói: "Anh chị phải trả tiền em". M và bà S không thống nhất được nên có nhiều lời nói to tiếng với nhau. Khi bà S đang pha nước, M đứng dậy cầm dao trong tay phải, mũi dao hướng về phía trước, sống dao hướng lên trên, phần lưỡi hướng xuống phía dưới đâm ba nhát trúng vào vùng ngực và bụng bà S, sau đó M cầm dao lên xe máy đi về nhà. Hậu quả: bà S bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C Thái Nguyên từ ngày 28/3/2024 đến ngày 09/4/2024 thì ra viện.

Cùng ngày, bà Nguyễn Thị S giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 áo len dài tay kẻ ngang, tối màu có dính vật chất màu nâu đỏ, 01 áo lót màu trắng có dính vật chất màu nâu đỏ. Theo bà S trình bày: 02 chiếc áo trên là áo bà S mặc khi xảy ra sự việc Hoàng Văn M dùng dao đâm gây thương tích cho bà vào ngày 28/3/2024 tại tổ dân phố Giã Thù 2, phường Tiên Phong. Bà S có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng Văn M..

Tối ngày 28/3/2024, Hoàng Văn M đã giao nộp cho Công an phường Tiên Phong 01 con dao (loại dao bầu), dao có chuôi gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, 01 lưỡi sắc, 01 đầu nhọn. Tổng chiều dài dao là 30,9cm, chuôi dao dài 11,6cm, lưỡi dao dài 19,3cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm là công cụ M đã sử dụng để gây thương tích cho bà S.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 226 ngày 29/3/2024 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Thái Nguyên kết luận: Hiện tại có 03 sẹo vết thương đang liền sẹo kích thước nhỏ. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị S tại thời điểm giám định là 3%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật sắc nhọn. Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, có thể có các tổn thương khác chưa thể đánh giá, xác định

tỷ lệ được ngay, nên ngay sau khi bệnh nhân ra viện, Cơ quan CSĐT có thể trưng cầu giám định bổ sung.

Tại kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 283 ngày 26/4/2024 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Thái Nguyên kết luận: Hiện tại có 03 sẹo vết thương phần mềm kích thước nhỏ. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị S tại thời điểm giám định là 3%. Với 03 vết thương phần mềm như trên nếu không được cấp cứu kịp thời thì rất khó có thể gây ra tử vong đối với bà Nguyễn Thị S.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn M khai nhận: khoảng 18 giờ ngày 28/3/2024, M mang theo 01 con dao bầu đi xe mô tô từ nhà đến nhà bà S để đòi tiền nợ. Đến nơi, M cầm dao đi vào khu vực bàn uống nước gần bếp để ngồi uống nước, M để dao trên bàn. Gặp bà S, M bảo bà S trả tiền nhưng bà S không trả nên M bức xúc. Thấy bà S đang cúi người pha nước, M cầm dao trên tay phải đâm 03 nhát vào vùng ngực và bụng bà S với lực đâm nhẹ nhằm mục đích doạ và gây vết thương nhẹ cho bà S để bà S bảo chồng trả tiền cho M. Khi đâm, M không chủ đích đâm vào vị trí nào, bà S đứng đối diện và khoảng cách gần với M nên M cầm dao đâm vào phần ngực, bụng của bà S, M không có mục đích tước đoạt tính mạng của bà S.

Vật chứng vụ án: 01 con dao (loại dao bầu) dài 30,9cm, lưỡi dao dài 19,3cm bằng kim loại có một lưỡi sắc, một đầu nhọn, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, dài 11,6cm; 01 áo len dài tay kẻ ngang tối màu, có dính vật chất màu nâu đỏ và 01 áo lót màu trắng có dính vật chất màu nâu đỏ được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô M sử dụng để đi sang nhà bà S là tài sản của chị Đặng Thu Ánh (S năm: 2003, HKTT: Tổ dân phố Giã Thù 4, phường TP, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên), khi M sử dụng xe mô tô này chị Ánh không biết, Cơ quan điều tra không tạm giữ đối với chiếc xe mô tô trên.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị S yêu cầu Hoàng Văn M phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ với số tiền 18.200.000 đồng, nhưng đến nay M chưa bồi thường cho bà S.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSTPTN ngày 27 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố Hoàng Văn M về tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Do bức xúc vì đi làm công cho chồng bà S là ông Duy không được trả tiền công, lại bị ông Duy vay tiền cũng không trả, nên bị cáo mới có ý định đến nhà đòi, không gặp ông Duy thì đòi bà S để bà S tác động chồng trả cho bị cáo. Tuy nhiên, do hai bên lời qua tiếng lại bà S không trả mà bảo đòi chồng bà nên bị cáo mới bức xúc gây thương tích cho bà S để

buộc ông Duy trả tiền chứ không nhằm mục đích đâm vào vị trí nào để tước đoạt tính mạng của bà S, xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Bị hại bà Nguyễn Thị S trình bày: Bị cáo làm công cho chồng bà, tuy nhiên việc nợ nần giữa hai người bà không can thiệp, ai nợ người đấy trả vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Còn về thiệt hại sức khỏe, bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền 19.200.000đ (Mười chín triệu, hai trăm nghìn đồng).

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích". Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt Hoàng Văn M từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bà S yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền 19.200.000đ (Mười chín triệu, hai trăm nghìn đồng), không tính phần đã bồi thường trước đây. Bị cáo nhất trí bồi thường số tiền này, nên cần ghi nhận sự thỏa thuận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà S số tiền 19.200.000đ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao (loại dao bầu) dài 30,9cm, lưỡi dao dài 19,3cm bằng kim loại có một lưỡi sắc, một đầu nhọn, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, dài 11,6cm; 01 áo len dài tay kẻ ngang tối màu, có dính vật chất màu nâu đỏ và 01 áo lót màu trắng có dính vật chất màu nâu đỏ đều đã qua sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô M sử dụng để đi sang nhà bà S là tài sản của chị Đặng Thu Ánh (S năm: 2003, HKTT: Tổ dân phố Giã Thù 4, phường TP, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên), khi M sử dụng xe mô tô này chị Ánh không biết, vì vậy Cơ quan điều tra không tạm giữ đối với chiếc xe mô tô trên.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại không tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến cũng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, do đó Hội đồng xét xử không xem xét .

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với đơn trình báo, biên bản sự việc biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 28/3/2024, tại tổ dân phố Giã Thù 2, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, do mâu thuẫn trong việc đòi tiền công và tiền nợ, Hoàng Văn M đã có hành vi dùng dao bầu (hung khí nguy hiểm) đâm 03 nhát vào vùng ngực, bụng của bà Nguyễn Thị S với lực đâm nhẹ làm cho bà S bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Mục đích M dùng dao đâm bà S nhằm gây vết thương nhẹ cho bà S để chồng bà trả tiền nợ cho M, không nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của bà S. Về trách nhiệm dân sự chưa giải quyết xong.

Xét thấy, bị cáo đâm bị hại gây tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 03%, tuy nhiên do bị cáo đã dùng dao là "Hung khí nguy hiểm" nên dù tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% vẫn đủ cơ sở để cấu thành đối với "tội cố ý gây thương tích". Viện kiểm sát thành phố Phổ Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 134 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng... hung khí nguy hiểm...

[3].Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa từng có tiền án tiền sự, là người có nhân thân tốt, nên đây là phạm tội lần đầu. Chỉ vì mâu thuẫn do chồng bị hại nợ tiền công và nợ tiền vay không trả dẫn đến bị cáo bức xúc gây ra hành vi trên nhằm buộc chồng bà S trả tiền. Tuy nhiên, sau khi xảy ra sự việc tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, không quanh co đổ lỗi cho người khác, nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy căn cứ vào nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[4]Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà S yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bà với số tiền 19.200.000đ (Mười chín triệu, hai trăm nghìn đồng), không tính phần đã bồi thường trước đây. Bị cáo nhất trí bồi thường số tiền này, nên cần ghi nhận sự thỏa thuận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà S số tiền 19.200.000đ.

[5] Vật chứng của vụ án gồm: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao bầu) dài 30,9cm, lưỡi dao dài 19,3cm bằng kim loại có một lưỡi sắc, một đầu nhọn, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, dài 11,6cm; 01 áo len dài tay kẻ ngang tối màu, có dính vật chất màu nâu đỏ và 01 áo lót màu trắng có dính vật chất màu nâu đỏ đều đã qua sử dụng. Vật chứng chuyển hiện được đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô M sử dụng để đi sang nhà bà S là tài sản của chị Đặng Thu Ánh (con của bị cáo), khi M sử dụng xe mô tô này chị Ánh không biết, vì vậy Cơ quan điều tra không tạm giữ đối với chiếc xe mô tô trên.

[6] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn M 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày 29/3/2024.

Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo đối với bị hại, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị S số tiền 19.200.000đ (Mười chín triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 hộp niêm phong có dấu đỏ ký hiệu D ghi bên trong có con dao dài 30,9cm, lưỡi dao dài 19,3cm bằng kim loại có một lưỡi sắc, một đầu nhọn, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, dài 11,6cm;

- 01 hộp niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A ghi bên trong có 01áo len dài tay kẻ ngang tối màu, có dính vật chất màu nâu đỏ và 01 áo lót màu trắng có dính vật chất màu nâu đỏ. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2024.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 960.000đ (chín trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự vào ngân sách Nhà Nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố PY;
- Công an thành phố PY;
- Chi cục THADSTPPY;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Thuận